

YẾU TỐ FOLKLORE TRONG TIỂU THUYẾT CỦA CHINGHIZ AITMATOV: TỪ CÂU CHUYỆN NÚI ĐỒI QUÊ HƯƠNG ĐẾN TRIẾT LÝ NHÂN SINH

Nguyễn Thị Tuyết

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh

Email: nttuyet@agu.edu.vn

Ngày nhận: 15/9/2020; Ngày duyệt đăng: 22/12/2020

Tóm tắt

Là nhà văn người Kyrgyzstan, trưởng thành trong thời hậu chiến, Xô viết, Chinghiz Aitmatov đã trực tiếp đối mặt với những khủng hoảng đạo đức, xã hội đương thời. Vì vậy, nhà văn sử dụng folklore vừa như một cách tân nghệ thuật, vừa như một bức bình phong để thể hiện thái độ, tư tưởng một cách khôn ngoan, giúp tác phẩm thoát khỏi lưới kéo kiểm duyệt nghiệt ngã. Mỗi tác phẩm của ông đều bắt nguồn từ núi đồi quê hương thấm đượm tính dân tộc, lại chan chứa tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc, kết tinh những giá trị vĩnh hằng.

Từ khóa: *Chinghiz Aitmatov, tính dân tộc, tính nhân văn, văn hóa dân gian*

The folklore element in Chinghiz Aitmatov's novels: from the hometown mountains stories to the life's philosophy

Abstract

As a writer from Kyrgyzstan, matured in the post-war, Soviet era, Chinghiz Aitmatov directly faced with contemporary social and moral crises. Therefore, he used folklore both as an artistic innovation and as a screen to express his wisely attitudes, thoughts, helping his works escape from harsh censorship. Each of his works were derived from the hometown mountains, imbued with nationality, and full of profound humanity, crystallined eternal truths.

Keywords: *Chinghiz Aitmatov, folklore, humanity, nationality*

Chinghiz Aitmatov (1928-2008), một trong những nhà văn nổi tiếng nhất thế kỷ XX, “tác giả mà các tác phẩm đã đi vào kho báu của văn học Xô viết”. Tác phẩm của ông đã được dịch ra 170 thứ tiếng, trong đó nhiều tác phẩm đã được đưa vào các chương trình phổ thông không chỉ ở Nga, mà còn ở nhiều nước trên thế giới, (ở Việt Nam, văn bản *Hai cây phong* trích từ tác phẩm *Người*

thầy đầu tiên, được đưa vào chương trình lớp 8, Tập 1). Chúng ta có thể kể đến những tác phẩm nổi tiếng của Aitmatov như: *Jamilya* (1958), tập truyện *Núi đồi và thảo nguyên* (1963), *Cánh đồng mẹ* (1963), *Vĩnh biệt Gunxaru!* (1966), *Con tàu trắng* (1970), *Sếu đầu mùa* (1975), *Con chó hoang chạy ven bờ biển* (1977), *Và một ngày dài hơn thế kỷ* (1980), *Đoạn đầu dài*

(1986), *Khi những quả núi đổ sụp* (2006),... Những sáng tác ấy luôn luôn được bạn đọc thế giới đón nhận nồng nhiệt; tác phẩm của Aitmatov đã được xem là biểu tượng của văn chương đích thực, mang đậm lý tưởng nhân văn, hướng thiện.

1. Hành trình văn chương Chinghiz Aitmatov

Sinh ra và lớn lên tại một làng nhỏ (Sheker, thuộc tỉnh Talas) ở phía bắc nước Kirghizia (Kyrgyzstan), quê hương của Aitmatov không xa đường biên giới nước Kazakhstan, và đến năm 1936 vùng này trở thành một phần lãnh thổ của nước Kazakhstan. Đây là mảnh đất sản sinh ra thiên anh hùng ca *Manas* có vị trí như sử thi Homer của người Hy Lạp cổ đại, như *Mahabharata* của người Ấn Độ. Thiên anh hùng ca *Manas* cùng với văn hóa dân gian phong phú tỏa rạng khắp tác phẩm của Aitmatov.

Tuổi thơ ông được nuôi dưỡng bằng tình yêu sâu sắc đối với truyền thống văn hóa giàu có Kirghizia. Đặc biệt là trong những mùa hè chăn thả gia súc, nhà văn tương lai cùng bà nội tiếp xúc với những tín ngưỡng tiền Hồi giáo, nghi lễ trong cuộc sống du cư, cũng như những truyện kể, huyền thoại, những bài hát cổ,... và chúng được tái xuất hiện như một chất liệu quý báu trong tác phẩm của ông.

Cha của Chinghiz Aitmatov, Torekul Aitmatov (1903 - 1937), là một trong những trí thức cộng sản đầu tiên của dân tộc Kirghizia, một người hiểu biết sâu sắc về văn học và một chính trị gia lỗi lạc, song đã bị thanh trừng về tội mang tư tưởng “chủ nghĩa dân tộc tư sản” trong thời Stalin. Mẹ của Chinghiz Aitmatov, Nagima Hamzaevna Aitmatova (1904 - 1970), là người được giáo dục bài bản theo ý thức hệ

cộng sản Xô viết. Một trí thức có năng lực và tư tưởng tiến bộ, bà tham gia nhiều hoạt động xã hội như đề cao quyền của phụ nữ, chống mù chữ, bảo tồn di sản văn hóa Hồi giáo... Sự hiểu biết về ngôn ngữ, văn học, văn hóa Nga của cha mẹ là cơ hội để Aitmatov tiếp xúc với nền văn học cổ điển Nga đồ sộ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường và cũng là môi trường để ông sử dụng ngôn ngữ Nga thành thục như tiếng mẹ đẻ trong hoạt động sáng tạo sau này.

Từ 1952, những truyện ngắn đầu tiên của Aitmatov xuất hiện đã miêu tả được một phần hiện thực bộn bề của cuộc sống Xô viết, và gây được sự chú ý, mở ra cánh cửa mới trên con đường sự nghiệp văn chương của Aitmatov: ông được mời vào học tại Viện nghiên cứu Văn học Gorky ở Moskva, trong thời kỳ 1956 - 1957.

Những thành công liên tiếp khi nhà văn quyết định thay đổi thể loại, mở rộng dung lượng từ truyện ngắn sang truyện dài. Sự ra mắt của *Kẻ giáp mặt* (1957), *Jamilya* (1958) đã tạo nên tiếng vang mạnh mẽ và xác lập vị trí vững vàng của Aitmatov trên văn đàn, và vị trí danh dự ấy không thể thay thế khi những tác phẩm nổi tiếng khác của ông lần lượt xuất hiện: *Cây phong non trùm khăn đỏ* (1961), *Người thầy đầu tiên* (1962), *Mắt lạc đà* (1963), *Cánh đồng mẹ* (1963). Hầu hết những tác phẩm này được kể ở ngôi thứ nhất, viết về những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống Xô viết ở vùng Trung Á. Điều đặc biệt nhất trong những tác phẩm này là phát hiện của nhà văn về số phận của người phụ nữ: qua số phận của họ ta thấy hiện rõ những biến đổi của xã hội vùng Trung Á dưới chế độ Xô viết, một viễn cảnh đã được mở ra, những con người mới đây thôi là những thân phận nô lệ nhưng bằng sức mạnh tinh thần họ đã hoán cải bản thân

và cả những tập tục cổ hủ như Jamilya, Antunai, ...

Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa yêu cầu nhà văn phải có quan điểm rõ ràng, song trong *Cánh đồng mẹ* tính chất huyền thoại trong cuộc đối thoại giữa Tolgonai với Đất mẹ không chỉ gọi lòng mộ đạo sâu sắc tự thuở ban sơ của người Kirghizia mà sâu xa hơn, cuộc trò chuyện đó còn mang chiều kích vũ trụ, và nỗi đau của người mẹ cũng nhân lên trong chiều kích ấy, như một lời kết án chiến tranh sâu sắc. Cốt truyện hiện thực đơn giản, song chất huyền thoại lại nhấn mạnh tính chất bi kịch của chiến tranh, yếu tố folklore đã lưỡng hóa các phạm trù đối lập.

Các tác phẩm của Aitmatov thể hiện những vấn đề nóng bỏng của xã hội và chính quyền Xô viết đương thời, vì vậy, “mỗi tác phẩm của ông ra đời không chỉ là một sự kiện văn học, mà còn là sự kiện văn hóa trong đời sống của nhân dân” (Doraiswamy, 2005). *Núi đồi và thảo nguyên* (1963) mang màu sắc lãng mạn của một nhà văn trẻ say mê trong sự cộng hưởng với thời kỳ “hừng ảm” ở Liên Xô, nên những tác phẩm văn học nghệ thuật mang tính nhân văn, nhân đạo ấy được đánh giá rất cao và trở nên phổ biến. Từ sau 1965, những thay đổi trong đời sống chính trị xã hội Xô viết dần lộ rõ những hạn chế, sai lầm, hơn nữa Aitmatov ý thức sâu sắc việc đổi mới quan điểm tư tưởng nghệ thuật, nên mỗi tác phẩm mới của ông ra đời đã tạo ra nhiều cuộc tranh luận trong suốt thời gian dài. Mỗi tác phẩm của Aitmatov thực sự là một sự kiện văn học. Nếu trước 1970, ông được xem là “nhà hiện thực nghiêm khắc”, tiêu biểu là *Vĩnh biệt Gunxaru!* (1966), thì sau đó, ông ngày càng bị mê hoặc bởi các nhân vật thần thoại trong các truyền thuyết

Kirghizia. Từ đây, những tác phẩm xuất sắc của ông báo trước một xu thế biến chuyển của lịch sử, và từ núi đồi quê hương mình nói lên những vấn đề chung của con người, của nhân loại, với những tác phẩm *Con tàu trắng* (1970), *Con chó hoang chạy ven bờ biển* (1977), ...

Mười năm cuối thời kỳ trì trệ Brezhnev (1975 - 1985), những mâu thuẫn của xã hội Liên Xô đã chín muồi và phát tác gây những hệ quả xấu cho nền kinh tế và đời sống tâm lý, chính trị, xã hội của nhân dân, cuộc chạy đua vũ trang và vũ trụ càng làm trầm trọng thêm những điểm yếu của nền kinh tế Xô viết, tất cả những điều đó được Aitmatov gửi gắm vào tác phẩm *Và một ngày dài hơn thế kỷ* (1980). Nhà văn đã gióng lên lời cảnh báo về nguồn gốc dân tộc trong kỷ nguyên văn minh vũ trụ, và một khi văn hóa dân tộc bị lãng quên, ký ức cội nguồn bị xóa bỏ, con người sẽ trở thành nô lệ cho kẻ khác, cho văn hóa của kẻ khác. *Đoạn đầu dài* (1986) là một trong số những cuốn tiểu thuyết được đọc nhiều nhất thời cải tổ, Aitmatov tìm cách phanh phui bản chất của cái ác, và cái ác đang lẩn át, đang có nguy cơ hủy diệt nhân tính, điều thiện; tác phẩm trở thành biểu tượng cho văn học thời cải tổ. Xuất bản khi Liên Xô đã trở thành quá khứ, và người viết tác phẩm cũng chỉ còn sống trong ký ức bạn đọc, tác phẩm *Khi những ngọn núi sụp đổ* (còn có phụ đề là *Cô dâu muôn đời*, 2006), trở lại với cuộc truy cầu ý nghĩa cuộc sống bên cạnh những vấn đề bức thiết hiện nay.

Ngày 10/6/2008, người kể chuyện huyền thoại cũng đi vào huyền thoại không chỉ trong lòng người dân Kirghizia mà cả trong tâm hồn bạn đọc nhiều thế hệ, đúng như lời cựu tổng thống Liên Xô, Mikhail Gorbachev, đã gọi Aitmatov là “người bạn

lớn, một tác giả của toàn bộ thế giới ngôn ngữ Nga, một con người gắn gũi với mỗi chúng ta”. Người dân Kirghizia cho rằng, đất nước của họ có hai người anh hùng lớn đã được thế giới biết đến, một là anh hùng trong thiên sử thi *Manas*, và người kia là Chinghiz Aitmatov (Eurasianet, 2008). Văn chương Aitmatov là nguồn cảm hứng bất tận và là niềm tự hào của mỗi người dân Kirghizia. Bằng sức mạnh nghệ thuật lớn lao và tinh thần nhân văn cao cả, tác phẩm của ông khắc họa sâu sắc và là hiện thân sinh động cho bản sắc dân tộc và diện mạo văn hóa của đất nước nhỏ bé này.

2. Folklore, sự hội tụ của tính dân tộc và tính nhân loại trong nghệ thuật của Aitmatov

Tính dân tộc và tính nhân loại vừa là thuộc tính vừa là phẩm chất của văn học nghệ thuật, nó phản ánh những tầng giá trị và những cấu trúc tinh thần của nghệ thuật. Nếu tính dân tộc nhấn mạnh ở “tinh thần dân tộc, ở tính cách dân tộc và cái nhìn của dân tộc đó về/ đối với cuộc đời” (Lê Bá Hán và cộng sự, 1993: 233.) “ở bản sắc (cội nguồn) dân tộc, ở tâm lý dân tộc” (Đỗ Đức Hiểu, 2004: 1738) thì tính nhân loại nhấn mạnh ở “tính chủng loại mang bản chất xã hội” (Lê Bá Hán và cộng sự, 1993: 298) ở giá trị nhân bản, nhân đạo, nhân văn, ở cái chân thiện mỹ vĩnh cửu mà nghệ thuật hướng tới. Tính dân tộc thể hiện ở mọi yếu tố từ nội dung đến hình thức của sáng tác văn học. Từ đề tài, chủ đề đến kiểu nhân vật, ngôn ngữ, thể loại, và lịch sử phát triển của nền văn học đó ..., từ thiên nhiên đến lịch sử văn hóa, phong tục tập quán, từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần, ... đều ẩn chứa những hằng số dân tộc tính của nền văn học ấy. Cũng vậy, tính nhân loại hiện diện trong những chủ đề muôn thuở của con người như

sự sống, cái chết, tình yêu, chiến tranh, ... trong các phạm trù thẩm mỹ cái bi, cái hài, cái cao cả, ... Trong nghệ thuật của Aitmatov tính dân tộc không chỉ kết tinh ở thiên nhiên đồi núi vừa hùng vĩ vừa hiểm trở, ở lịch sử văn hóa, ở nếp sống nếp nghĩ của những con người chân chất cần cù, với một tâm hồn rộng mở ấm áp, êm dịu mà nó còn hiển lộ trong folklore vừa như một nguồn cội tư tưởng vừa như một cách tân nghệ thuật.

Folklore là một khái niệm có biên độ “co giãn” rất lớn, như cách nói dí dỏm mà rất chính xác của Dan Ben - Amos: “các định nghĩa folklore cũng nhiều và đa dạng như dị bản của một truyện cổ dân gian nổi tiếng” (Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan, 2005: 209). Dù được hiểu là văn hóa dân gian (nghĩa rộng) hay văn học dân gian (nghĩa hẹp), thì folklore đều cô đọng tính dân tộc, cội nguồn văn hóa từ thời viễn xưa của mỗi cộng đồng. Bởi “folklore là một phần, một lĩnh vực trong tổng thể văn hóa” (Chu Xuân Diên, 2008: 35) giúp ta hiểu biết ngày càng sâu sắc hơn bản chất của con người, của dân tộc. Văn học của mỗi dân tộc thể hiện tâm hồn, tính cách của dân tộc đó. Văn học dân gian nói riêng và văn hóa dân gian nói chung là cái nôi nuôi dưỡng con người, nghệ thuật. Yếu tố folklore trong sáng tác của Aitmatov là sự tiếp thu tín ngưỡng văn hóa dân gian, cốt truyện, hình tượng, motif, ngôn ngữ và cả những tư tưởng triết lý nhân sinh trên các yếu tố cơ bản như bài hát dân gian, truyền thuyết, huyền thoại, các yếu tố tôn giáo, ... các biểu tượng, mẫu gốc, trở thành vô thức tập thể đi vào sáng tạo của Aitmatov như một ngọn nguồn và giá trị nghệ thuật vĩnh cửu.

Chúng tôi đã khảo sát các dạng yếu tố folklore cụ thể như tín ngưỡng, câu hát dân

gian, truyền thuyết, motif tôn giáo... trong năm tác phẩm cơ bản của Aitmatov: *Vĩnh biệt Gunxaru!* (1966), *Con tàu trắng* (1970), *Con chó khoang chạy ven bờ biển* (1977), *Và một ngày dài hơn thế kỷ* (1980), *Đoạn đầu đài* (1986):

Các dạng yếu tố folklore trong một số tiểu thuyết của Aitmatov

Các dạng yếu tố	Tác phẩm
Tín ngưỡng dân gian	- Tín ngưỡng vật linh (<i>Và một ngày dài hơn thế kỷ</i> , <i>Con chó khoang chạy ven bờ biển</i>) - Sùng bái vật tổ (Cá Mẹ - <i>Con chó khoang chạy ven bờ biển</i> , Hươu Mẹ - <i>Con tàu trắng</i>)
Nghi lễ dân gian	- Nghi lễ tang ma, Nghi lễ đón tết, (<i>Và một ngày dài hơn thế kỷ</i>) - Nghi lễ đi săn (<i>Con chó khoang chạy ven bờ biển</i>)
Lễ hội dân gian	- Lễ hội Baiga của người Kirghizia (<i>Vĩnh biệt Gunxaru!</i>)
Bài ca dân gian	- Bài ca của người thợ săn già, Bài hát Lạc đà mẹ mất con (<i>Vĩnh biệt Gunxaru!</i>), - Bài hát ca ngợi Người Đàn bà Cá (<i>Con chó khoang chạy ven bờ biển</i>) - Bài ca về con sông Enexai (<i>Con tàu trắng</i>) - Bài hát của danh ca Rajmaly (<i>Và một ngày dài hơn thế kỷ</i>)
Truyện kể	- Truyện về Tsupalac và con sói (<i>Con tàu trắng</i>) - Chuyện tình bất hạnh giữa Rajmaly và Begimaj (<i>Và một ngày dài hơn thế kỷ</i>) - Sáu người và người thứ bảy (<i>Đoạn đầu đài</i>)
Huyền thoại	- Huyền thoại về Con tàu trắng, về Hươu Mẹ Maran (<i>Con tàu trắng</i>) - Người Đàn bà Cá vĩ đại (<i>Con chó khoang chạy ven bờ biển</i>) - Huyền thoại sáng thế: vịt Luvrơ (<i>Con chó khoang chạy ven bờ biển</i>)
Truyền thuyết	- Gió Xantasơ (<i>Con tàu trắng</i>), - Nghĩa trang Mẹ, tên nô lệ Mankurt (<i>Và một ngày dài hơn thế kỷ</i>) - Truyền thuyết về gia đình sói Acbara và Tastrinar (<i>Đoạn đầu đài</i>)
Motif tôn giáo	- Kỵto giáo (Pilát thăm vấn Jesu, <i>Đoạn đầu đài</i>)

Tác phẩm nào Aitmatov cũng sử dụng nhiều dạng yếu tố folklore với số lượng rất lớn, mức độ đậm đặc khác nhau. Song điều cốt yếu không chỉ là ở số lượng các dạng yếu tố folklore mà còn ở dung lượng rất lớn của những truyện kể, huyền thoại, ... chúng được tái lập nhiều lần vừa như một chỉnh thể toàn vẹn vừa như những cấu trúc chưa hoàn thành trong hệ thống chủ đề tư tưởng tác phẩm. Việc sử dụng các thể loại folklore trong tác phẩm Aitmatov cũng luôn vận động và thay đổi: khởi đầu từ những truyện kể trong *Núi đồi và thảo nguyên*, ông sử dụng các yếu tố của sử thi Trung Á và truyền thống ca hát của nhân dân; từ những năm 1970 huyền thoại và truyền thuyết đã đóng một vai trò nổi bật trong các tác phẩm của Aitmatov, đặc biệt là ở *Con tàu trắng*, *Con chó khoang chạy ven bờ biển* huyền thoại đã thống trị cấu trúc tác phẩm; truyền thuyết có vai trò vươn ra xa hơn khi truy tìm nguồn gốc dân tộc Kirghizia như trong *Và một ngày dài hơn thế kỷ*, *Đoạn đầu dài*. Và dường như nguồn gốc folklore trong tác phẩm của ông ngày càng được mở rộng, khởi đi từ sử thi, truyền thuyết dân tộc Kirghizia (Bài ca thợ săn Karagul, Bài ca sông Enexai, Huyền thoại Hươu Mẹ, ...), đến các truyền thuyết của dân tộc anh em Kazakhstan (truyền thuyết nghĩa trang Mẹ, câu chuyện Rajmaly, ...) đến những huyền thoại của bộ tộc Nivkh miền biển xa xôi (Huyền thoại vịt Luvrơ, Người Đàn bà Cá vĩ đại, ...) đến những trích dẫn huyền thoại Kinh thánh của người Nga.

Tín ngưỡng vật linh (sau được Tylor, trong tác phẩm *Văn hóa nguyên thủy*, viết năm 1869, in năm 1871, Huyền Giang dịch năm 2019, nâng lên thành thuyết vật linh) là một quan niệm triết học, tôn giáo hay tinh thần cho rằng linh hồn hay sự linh thiêng có

trong mọi vật (người, động vật, thực vật, đá, sông, núi, ...), trong mọi hiện tượng tự nhiên (sấm, chớp, mây, mưa) hay các thực thể khác trong môi trường tự nhiên. Trong tiêu thuyết của Aitmatov, một hệ thống hình ảnh thần thánh hóa tự nhiên như trời, đất, sông, sóng, biển, gió, ... như những vị thần đặc biệt và được tách riêng ra mang rõ diện mạo con người (Sông mẹ Enexai, thần gió - saman của các loài gió, ...) hoặc những đáng toàn năng có sức mạnh tối cao (Kurâng, ông Trời, Tengri, ...). Tín ngưỡng ấy còn hiện rõ ở niềm tin mãnh liệt vào sự tồn tại của linh hồn vạn vật từ thượng đế, ma quỷ, đến linh hồn tổ tiên (totem) và ngay cả những con vật (ngựa, lạc đà, cá, cáo, sói, ...) vật dụng hằng ngày (con thuyền, chiếc cặp, ...). Tín ngưỡng vật linh là tín ngưỡng của loài người ở thời kỳ bình minh của lịch sử, thời kỳ tiền tôn giáo. Ở Aitmatov tín ngưỡng ấy bước qua lần ranh giới của lịch sử, từ trẻ nhỏ tới ông già đều chia sẻ niềm tâm tình như tâm hồn thảo mộc nguyên sơ, điều này vừa phản ánh vẻ đẹp hồn nhiên trong sáng vừa cho thấy sự gắn gũi đến đồng nhất con người và vạn vật. Trong đó, thái độ tôn trọng động vật là một biểu hiện đầy đủ, sắc nét cho tín ngưỡng vật linh và nó thống nhất trong cội nguồn văn hóa chăn nuôi du mục của người Trung Á nói chung và dân tộc Kirghizia nói riêng.

Trong tác phẩm của Aitmatov, thế giới loài vật rất phong phú đa dạng và có đời sống tâm lý, cá tính sâu sắc, những con vật thân thiết ấy không chỉ gắn bó thủy chung với con người mà còn in dáng hình vào giang sơn xứ sở (*Con chó khoang chạy ven bờ biển*), phản ánh những biến thiên của thời cuộc, những tham vọng và bi kịch của lòng người. Cuộc đời của con ngựa có tên đẹp như một bông hoa vàng, Gunxarur (*Vĩnh*

biệt Gunxaru), không chỉ cho thấy sự vận động của lịch sử mà còn phản ánh những buồn vui, bi kịch của Tanabai, chủ nhân của nó. Hình ảnh “một con ngựa già và một ông già” như một điệp khúc, một ám ảnh và nó thể hiện sự thống nhất cao độ giữa số phận con người và con ngựa. Vì vậy *Gunxaru* là một bản nguyên có vai trò nhân đôi thế giới tinh thần của tác phẩm. Cũng vậy, trong tác phẩm *Và một ngày dài hơn thế kỷ* câu chuyện của Edigej cũng sẽ kém hấp dẫn nếu thiếu mất con lạc đà lưng danh, dòng giống Akmai huyền thoại, con Karanar Bão tuyết. Cuộc đời của Karanar không chỉ song trùng và phản ánh những xung năng sâu kín trong nội dung tâm lý nhân vật trung tâm (Edigej) mà hấp dẫn hơn câu chuyện về nguồn gốc của Karanar là một dấu chỉ kết nối với chủ đề trung tâm là cội nguồn, bản sắc của giống nòi, dân tộc. Cặp sói lưng danh Acbara vĩ đại và Tastrainar hùng dũng (*Đoạn đầu dài*) chính thức tách riêng thành một trong ba tuyến truyện của tác phẩm. Quan trọng nhất, số phận của chúng là lời giải đáp cho những xung đột thường hằng của đời sống: xung đột giữa con người và thiên nhiên, giữa truyền thống và hiện đại, giữa tín ngưỡng và khoa học.

Hầu hết, tác phẩm Aitmatov có kết cấu rất phức tạp: truyền thống quá khứ kết hợp chặt chẽ với giả thuyết tương lai ngay trong sự miêu tả hiện thực cuộc sống Xô viết. Kiến trúc đó, phần nào, phản ánh kiểu tư duy tuần hoàn trong lịch sử, và rằng: những sai lầm trong quá khứ, thất bại ở hiện tại, thì những hậu quả của chúng sẽ chạm khắc lên tương lai. Cứu vớt những giá trị nhân sinh tốt đẹp, và bảo tồn những di sản văn hóa dân tộc như là mục đích tối thượng của văn chương Aitmatov, vì vậy, nhà văn tìm đến folklore như một phương tiện đắc lực và

cũng chính là hiện thân cứu cánh của tác phẩm ông.

Mẹ Hươu Sừng (*Con tàu trắng*), vật tổ, đã nuôi dưỡng chăm sóc, bảo hộ cho bộ tộc Bugu vậy mà đã bị con người phản bội, giết hại là huyền thoại mà ông già Momun thường ngày kể lại cho cậu bé với một niềm bi phẫn, căm hận cái ác. Vậy mà hôm nay, Orozkul, kẻ tàn bạo và khát khao quyền lực lập lại lịch sử trong hành động phản bội truyền thống. Y ra lệnh cho Momun phải giết Hươu Mẹ, rồi chính y sẽ phải chịu sự trừng phạt của số phận... Tư tưởng này càng được mở rộng và nâng cao hơn trong *Và một ngày dài hơn thế kỷ*, *Đoạn đầu dài*.

Truyện thuyết về nghĩa trang Mẹ gắn với huyền thoại Mẹ Ana Bejit bị đưa con trai bị kẻ thù tước đoạt trí nhớ sát hại. Đưa con ấy được gọi là mankurt, kẻ mất trí sẵn sàng nghe lời kẻ thù và giết mẹ không chút run tay. Nghĩa trang ấy có ý nghĩa sâu sắc như là sự trở về nơi nương náu, bao bọc, bình an, tràn đầy tình yêu thương cho con người: “nghĩa địa Ana Bejit nghĩa là Lòng Mẹ” (*Và một ngày dài hơn thế kỷ*, 1986: 201), nơi mà Elizarov gọi là đền Panthéon Sarozek, vùng có lịch sử lâu đời và thiêng liêng nhất của dân tộc Nomad Kazakhstan. Một nơi như vậy đáng được vinh danh, tôn trọng và bảo tồn vậy mà chính nơi đây bắt ngờ mọc lên sân bay vũ trụ, giữa thảo nguyên mênh mông tím tấp chân trời, Sarozek, không còn chỗ nào khác sao? Một khi văn hóa dân tộc bị lãng quên, ký ức cội nguồn bị xóa bỏ, con người sẽ trở thành nô lệ cho kẻ khác, cho văn hóa của kẻ khác. Tiểu thuyết Aitmatov gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh từ những câu chuyện dân gian giàu chất thơ: “Kẻ nào quên quá khứ ắt buộc phải xác định lại chỗ đứng của mình trên thế giới, kẻ nào bỏ quên kinh nghiệm lịch sử

dân tộc mình và của các dân tộc khác sẽ bị loại ra khỏi bước phát triển lịch sử và chỉ có khả năng sống với ngày hôm nay”.

Bên cạnh vấn đề đạo đức là thảm họa môi sinh. Bi kịch của vợ chồng sói Acbara phải ba lần chứng kiến đàn con của mình bị giết hại chỉ vì lòng tham của con người đã đẩy lên nỗi hận thù đẫm máu. Tiếng tru ai oán nào nề, sự cắn phá gia súc điên cuồng và đỉnh điểm trong hành động mang đứa con của Boston vừa hiện lên như một hành động báo thù của tự nhiên vừa là lòng khao khát trẻ thơ của người mẹ. Trong chiều kích đó hình ảnh Acbara thật lớn lao, lớn lao ngay trong nỗi đau khổ tột cùng, qua đó, nhà văn chỉ ra rằng sự tấn công vào thế giới tự nhiên là sự tấn công vào trật tự tiền định của tạo hóa, của vũ trụ. Loài sói - kẻ thống lĩnh thảo nguyên - và cũng trở thành con mồi bị săn đuổi trong tận cùng của nỗi bi thảm, tuyệt vọng, khi con người phá vỡ sự cân bằng tiền định ấy. Trong *Đoạn đầu đài*, loài sói không chỉ tượng trưng cho thiên nhiên mà còn là hình ảnh của chính con người, cho cái khát vọng bản năng sâu thẳm trong con người. Hình ảnh tuyệt vọng của kẻ bị truy đuổi có thể là sói, mà cũng có thể là con người: con người trong nỗ lực tuyệt vọng thoát khỏi cái “ác”, con người trong hành trình hướng thiện và giúp đỡ những kẻ lầm lạc hướng đến cái “thiện”.

Vấn đề tâm linh trở thành chủ đề xuyên suốt trong hầu hết các tác phẩm của Aitmatov: sự tin tưởng tuyệt đối nữ thần Đất Mẹ trong *Cánh đồng Mẹ*; sự tôn thờ thiên nhiên bởi những nhân vật tích cực trong *Con tàu trắng*; mối quan hệ sâu sắc giữa con người và thế giới thần thánh của họ trong *Con chó khoang chạy ven bờ biển*; và thái độ tôn trọng tín ngưỡng và truyền thống sâu đậm trong nhân vật Edigej (*Và*

một ngày dài hơn thế kỷ), đặc biệt là trong *Đoạn đầu đài* cảm quan về đạo đức và tôn giáo như vấn đề nổi bật nhất của tác phẩm. Với lối viết đậm màu sắc suy tư giàu triết lý, tác giả đã đặt ra vấn đề tâm linh trong đời: sự bất tín và vi phạm điều cấm kỵ sẽ phải nhận lấy sự trừng phạt là cái chết khủng khiếp như Karagul - nhân vật huyền thoại trong bài hát *Bài ca của người thợ săn già (Vĩnh biệt Gunxaru!)*; sự chà đạp thô bạo vào đức tin, tín ngưỡng của Orozkul đã phải chịu đựng sự tuyệt diệt và cắn cổ (*Con tàu trắng*); những kẻ vô thần và tàn bạo, bất lương trước sau sẽ bước lên đoạn đầu đài của chính mình (*Đoạn đầu đài*), ...

Yếu tố folklore vừa dự phần làm cho hình thức tác phẩm như một câu chuyện ngụ ngôn hiện đại, vừa như một cuộc về nguồn mang đậm màu sắc tâm linh trong thế giới vô thức nhân vật, cho thấy đời sống tín ngưỡng phong phú giàu có, và sự kết hợp độc đáo tín ngưỡng nhiều dân tộc của vùng Trung Á như bộ tộc Bugu của người Kirghizia, Kirixk dân tộc Nivkh, Edigej người Kazakhstan, Apdi người Nga, ... như có sự dung hòa từ tín ngưỡng totem đến đạo Hồi và Chính thống giáo. Sự đa dạng đó đưa con người vượt qua mọi ranh giới thời gian và dân tộc. Sự hiểu biết, tôn trọng và sử dụng linh hoạt các yếu tố folklore đã mang lại cho tác phẩm của Aitmatov vẻ đẹp riêng màu sắc huyền thoại như trong tâm tình nguyên sơ khởi thủy và “đồ hình vĩnh cửu” trong vô thức con người hiện đại, folklore đã chuyển tải những thông điệp nhân sinh sâu sắc và kiến tạo cho tác phẩm cấu trúc chặt chẽ, hấp dẫn. Sử dụng yếu tố folklore để phản ánh những mối đe dọa trong thời đại chúng ta là một kiểu tái đánh giá quá khứ, thẩm định hiện tại và dự báo tương lai, ... Sự mệnh đạo đức như là chủ đề trung

tâm, lan tỏa khắp và kết nối các chủ đề khác trong mỗi tác phẩm và trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác của nhà văn. Và cũng chính bằng yếu tố folklore, Aitmatov vừa khẳng định cội nguồn sức mạnh văn chương là ở bề sâu văn hóa Kirghizia giàu có, vừa là cách để thể hiện những vấn đề cấp bách của thời đại hôm nay trong sự kết nối độc đáo về cốt truyện, không gian, thời gian và hệ thống nhân vật, ... như một cấu trúc hoàn hảo.

3. Folklore, sự mở rộng biên giới của tiểu thuyết truyền thống

Thế kỷ XX với sự ra đời của Thuyết tương đối, Cơ học lượng tử đã chỉ ra bản chất của *thực tại* là một tập hợp những khả năng, những thế giới cùng tồn tại trong những làn sóng biến dịch, và chỉ khi có sự tương tác với ý thức con người thì một trong những khả năng ấy mới trở thành hiện thực, và những tương tác ấy là hoàn toàn ngẫu nhiên nên thực tại trở nên bất định, hỗn độn. Cùng với những khám phá về vô thức (cá nhân và tập thể) đòi hỏi một sự đổi thay các khái niệm về không gian, thời gian, vật chất, khách thể, nguyên nhân và hậu quả, ... Sự khủng hoảng này còn kéo theo nhiều đảo lộn khác, đó là sự biểu đạt thực tại mà triết học, nghệ thuật đang trải qua. Tiểu thuyết thế kỷ XX có sự đổi mới cách tân triệt để, trên nhiều phương diện và trở thành thể loại trung tâm trong văn học; tiểu thuyết đổi mới theo nhiều xu hướng khác nhau, trong đó tìm về cội nguồn văn hóa dân gian là một dòng mạnh mẽ, như Đào Ngọc Chương đã khái quát: “lịch sử văn học đã chứng minh, từ thế kỷ XIX trở về trước chưa có một thời kỳ văn học nào mà có sự tái sinh huyền thoại một cách rục rờ như thế kỷ XX” (Đào Ngọc Chương, 2008: 25). Aitmatov là một trong số ít nhà văn Xô viết đương thời hòa

vào dòng chảy chung ấy của lịch sử văn chương nhân loại.

Yếu tố folklore trong tiểu thuyết của Aitmatov tham gia vào mọi bình diện trong cấu trúc nghệ thuật, từ kết cấu, không – thời gian đến nhân vật, cốt truyện,.. Ở đây, chỉ tìm hiểu yếu tố folklore có vai trò như thế nào trong kết cấu cốt truyện. Cốt truyện của tiểu thuyết Aitmatov được tổ chức rất hấp dẫn, hoạt lực ấy còn được nhân lên nhờ thành phần tạo nghĩa của các yếu tố folklore trong tự sự. Ở đây, chúng tôi tập trung khảo sát vai trò của yếu tố folklore trong cốt truyện Aitmatov và nhận ra rằng hầu hết tác phẩm của ông có hai dạng kết cấu cốt truyện: “ly tâm” và “hướng tâm.

Ở dạng “ly tâm”, “tâm” là cốt truyện, hiểu theo nghĩa hẹp. Cốt truyện ấy thường là câu chuyện chính, ở thời hiện tại, có thể tóm tắt cốt truyện ấy trong vài dòng ngắn gọn: cốt truyện *Vĩnh biệt Gunxaru!* là câu chuyện về cuộc đời Tanabai và con ngựa Gunxaru được kể trong tám tiếng; *Con tàu trắng* là câu chuyện về cuộc sống nghèo khó và bị áp bức của vài gia đình nhỏ ở một chân núi hoang vu bên hồ Isukul; *Con chó hoang chạy ven bờ biển* là hành trình ra khơi lần đầu tiên của Kirixk đã gặp tai nạn và sự hy sinh của những người lớn tuổi, *Và một ngày dài hơn thế kỷ* là hành trình của Edigej đi qua 30 vexta trên thảo nguyên đến nghĩa trang Mẹ để chôn cất Kazangap; *Đoạn đầu dài* là hành trình cứu vớt điều thiện của Apdi và cuộc sống hợp tác hóa đầy bức xúc, xen lẫn với câu chuyện gia đình sói Acbara - Tastrainar. Đan xen với câu chuyện hiện tại mang tính chất tuyến tính về mặt thời gian là những câu chuyện huyền thoại, truyền thuyết sống trong tâm thức nhân vật, và câu chuyện folklore ấy làm nền cho câu chuyện hiện tại lại được

trần thuật bằng phép hồi cố, có khi chấp nối ngược xuôi, làm cho câu chuyện hiện tại bị “cắt” ra thành nhiều “mảnh”, nhưng từ trong sự đan xen phức tạp đó người đọc sẽ tự sắp xếp được thành các câu chuyện hoàn chỉnh.

Tiếp cận tác phẩm theo chiều tuyến tính của thời gian văn bản, ta sẽ thấy khả năng mở rộng cốt truyện của tiểu thuyết Aitmatov gần như là được triển hạn không ngừng. Vì hai lý do cơ bản: sự tham gia của các yếu tố folklore và hình thức trần thuật hồi tưởng. Điển hình như *Và một ngày dài hơn thế kỷ*. Đây là câu chuyện của Edigej trong ngày chôn cất Kazangap, trên hành trình đó cuộc đời của biết bao con người hiện ra, xa hơn đó còn là lịch sử của dân tộc... Và câu chuyện của “một ngày” diễn ra trong nhịp điệu chậm rãi liên tiếp bị những câu chuyện của “trăm năm” “cắt” nhỏ. Nhịp điệu chậm rãi nhuốm nỗi buồn và không gian mênh mông của thảo nguyên Sarozek là điều kiện để người kể chuyện liên tục hồi tưởng và cắt chéo câu chuyện theo nội tâm và trí nhớ của nhân vật.

Trước hết là câu chuyện về nghĩa trang Mẹ, điều này rất hợp lý vì nghĩa trang Mẹ là đích đến của Edigej, là nơi sẽ chôn cất Kazangap theo tâm niệm của người quá cố. Huyền thoại giúp người đọc hiểu vì sao Edigej phải vất vả cả ngày đường đến vùng xa xôi ấy, mặc dù xung quanh là đất trời mênh mông giữa miền Đất Giữa, bởi nghĩa trang ấy thấm đẫm niềm tin truyền thống. Cùng với câu chuyện về mẹ Ana Bejit thương con và chết dưới bàn tay của con mình là câu chuyện về đứa con bị kẻ thù tước đoạt trí nhớ trở thành mankurt, và huyền thoại về loài chim Donenbaj (Donenbaj tên cha của mankurt, chồng của bà Ana)..., kết thúc tác phẩm người đọc biết thêm, bây giờ

nghĩa trang Mẹ là sân bay vũ trụ.

Thêm nữa, hình thức trần thuật hồi cố phù hợp với không khí tang ma, lúc một người qua đời, chúng ta thương tiếc và nhớ về họ là nhớ về cuộc đời của người đã khuất. Ở đây, Edigej - người gắn bó sâu sắc với người quá cố đã hồi tưởng lại cuộc đời Kazangap, song không phải theo trật tự tuyến tính, đồng thời cuộc đời của người kể chuyện cũng hiện lên thật sinh động. Như vậy các yếu tố folklore liên tiếp mở ra, mời gọi nhau, và các câu chuyện lần lượt xuất hiện theo thời gian văn bản hoặc theo mạch cảm xúc của nhân vật, của người kể chuyện. Đây là dạng cấu trúc chung của tiểu thuyết Aitmatov.

Nếu “tâm” trong dạng kết cấu cốt truyện “ly tâm” là tuyến cốt truyện hiện đại thì “tâm” trong dạng kết cấu “hướng tâm” chính là ý nghĩa sâu xa trong các câu chuyện folklore giao thoa với những vấn đề trong cuộc sống Xô viết đương thời, đó chính là điểm gặp gỡ của nhiều tuyến cốt truyện: vùng giao thoa hoặc nhiều khi trùng khít về nội dung tư tưởng, triết lý nhân sinh ẩn đằng sau những câu chuyện folklore. Folklore là hồng tâm phát sáng những triết lý ấy. Hầu hết tác phẩm của Aitmatov có cấu trúc tương ứng nhau: nhiều dòng thời gian gắn với nhiều tuyến cốt truyện, nhà văn thường tích hợp yếu tố folklore vào việc miêu tả bức tranh hiện thực - cốt truyện trung tâm, phơi lộ những bệ rạc, khủng hoảng của xã hội đương thời. Song *Và một ngày dài hơn thế kỷ* có cấu trúc phức tạp hơn: kết hợp chặt chẽ huyền thoại, truyền thuyết từ trong quá khứ và yếu tố khoa học viễn tưởng (một nỗ lực đổi mới tiểu thuyết) là giả thuyết tương lai, quá khứ và tương lai được miêu tả ngay trong hiện thực xã hội Xô viết đương thời. Ba dòng thời gian ấy khá rõ ràng trong

đường dây sự kiện: hiện tại (cái chết của Kazangap và công việc chôn cất) - quá khứ (truyền thuyết về nghĩa trang Mẹ) - tương lai (tuyên truyện viễn tưởng về cuộc sống ngoài hành tinh), song nó thống nhất chặt chẽ trong tư tưởng tác phẩm.

Huyền thoại về tên nô lệ mankurt tạo thành một hệ thống liên kết chặt chẽ đến từng chi tiết trong cả ba tuyến cốt truyện, nó như “động mạch chủ” của cơ thể sống - tác phẩm *Và một ngày dài hơn thế kỷ*. Trước nhất là ở cái tên nghĩa trang Ana Bejit, trong huyền thoại, đó là nơi bà Ana bị đứa con mất ký ức bắn chết; trong tuyến truyện hiện tại là nghĩa trang Mẹ - nơi mà Edigej đang muốn chôn cất người bạn Kazangap thân thiết; và trong cốt truyện viễn tưởng nó là một phần của sân bay vũ trụ. Nếu tình yêu thương bao la của người Mẹ vĩ đại trong câu chuyện huyền thoại hóa thân thành biểu tượng Lòng Mẹ - nghĩa trang vùng Sarozek trở thành di sản văn hóa ngàn năm thì trong tương lai viễn tưởng tín ngưỡng ấy chẳng có ý nghĩa gì cả. Aitmatov đang đặt ra những vấn đề, những câu hỏi lớn lao của thời đại, mà điểm nhìn được kết nối từ quá khứ đến tương lai.

Nếu trong huyền thoại, tên nô lệ mất trí là bởi hình phạt nhục hình đã man bằng khoan da lạc đà nóng thít chặt vào da đầu cạo nhẵn, nó ăn sâu vào da thịt như một vành đai ép chặt não con người, thì trong tuyến truyện viễn tưởng vành đai sắt mà con người tạo nên là biểu tượng cho sự cô lập trái đất. Những vành đai ấy ra đời trong những thời đại khác nhau nhưng đều cho thấy sự dã man của sự hủy diệt, tuy theo hai hướng khác nhau. Nếu “chiếc mũ” nhân tạo trên đầu tên nô lệ xóa hết ký ức trí nhớ, kiến anh trở thành mankurt mất gốc, sẵn sàng bán cả mẹ mình thì vành đai sắt là sự cô lập

trái đất, chặt đứt mối liên hệ với các hành tinh khác trong thiên hà vũ trụ. Chặt đứt với quá khứ và tương lai là hành động tuy khác hướng song hậu quả là như nhau trong sự mất gốc và hủy diệt.

Huyền thoại về tên nô lệ còn tạo ra những đường dẫn khác nhau tới câu chuyện hiện tại. Bản thân thuật ngữ mankurt được Edigej lặp lại khi nói về đứa con trống rỗng tâm hồn của Kazangap, Shabitzhan. Giống như mankurt, Shabitzhan một cán bộ công chức cấp tỉnh mà quay lưng trước đòi hỏi chính đáng của Edigej, sẵn sàng chấp nhận sự phá hủy nghĩa trang Ana Bejit. Di sản của dân tộc chẳng có ý nghĩa gì đối với anh ta, mọi thứ chẳng có ý nghĩa gì cả, từ cái chết của người bố đến truyền thống văn hóa... Buồn bực, bế tắc và lớn hơn, đúng hơn là trống trải, xót xa, Edigej đã thốt lên: “Mày là đồ mankurt! Một tên nô lệ mankurt chính công!” (Aimatov, 1980; Lê Khánh Trường và Nguyễn Đức Dương dịch, 1986: 516). Một cách thâm thúy và độc đáo, Aitmatov đã phóng chiếu bài học đạo đức và những giá trị từ huyền thoại mankurt vào các truyện kể có vẻ ít điểm chung với nó, và chỉ thông qua lăng kính của huyền thoại mới có thể hiểu đầy đủ và đánh giá đúng đắn các vấn đề mà nhà văn đang đặt ra.

Nếu kết cấu cốt truyện “ly tâm” là chúng tôi đặt điểm nhìn folklore từ hình thức văn bản thì kết cấu cốt truyện “hướng tâm” là giá trị đạo đức, triết học sâu sắc trong tư tưởng câu chuyện folklore. Dù gọi là kết cấu “ly tâm” hay “hướng tâm” thì chúng tôi đều muốn khẳng định vị trí và vai trò quyết định của yếu tố folklore không chỉ trong cách tổ chức cốt truyện mà là cả trong thế giới nghệ thuật Aitmatov.

Kết luận

Những câu chuyện dân gian tràn ngập

trong tác phẩm của Aitmatov như là những câu chuyện ngụ ngôn thời hiện đại, những bi kịch hiện đại như là sự lặp lại quá khứ nên những thông điệp trong tác phẩm của ông như một câu hỏi hơn là một lời khẳng định. Chức năng ngụ ngôn của folklore trong tác phẩm của Aitmatov tạo sự đa nghĩa, hấp dẫn, và chính điều này là cội nguồn của sự “lấp lửng lưỡng nan” (người khôn ăn nói nửa chừng, ca dao) trá hình thái độ phê bình của tác giả đối với những vấn đề, những hiện tượng, những “thói tật” trong cuộc sống Xô viết. Aitmatov đã dùng folklore như một phương tiện hữu hiệu để thể hiện quan điểm (bất đồng chính kiến) của mình trong cuộc chiến chống lại sự chuyên chế nhưng theo một cách nhẹ nhàng và tinh vi hơn sự công khai bạo động của Solzhenitsyn. Đó là tài năng “đã đi trước so với nhiều người”, “thể hiện một kiểu tư duy mới trong văn học” của Aitmatov.

Bắt rễ sâu xa vào hai nền văn minh phương Đông và phương Tây, văn xuôi của Aitmatov cho phép người đọc nghe thấu cuộc đối thoại của hai nền văn hóa xảy ra ở nội tâm của một con người, với chân lý vĩnh cửu mà ở thời đại nào nhân loại cũng mong muốn đạt tới. Nhà văn khẳng định rằng, trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, con người không nên tách khỏi những gốc rễ văn hóa xa xưa của mình, và gắn bó với truyền thống dân tộc, với văn hóa dân gian là con đường trực diện nhất: “Chủ đề huyền thoại vốn là niềm say mê của tôi. Tôi tin tưởng rằng không nên quên đi các huyền thoại và những câu chuyện truyền thuyết. Trong chừng mực có thể, cần phải tổng hợp những điều đó và đưa vào tác phẩm của mình, có nghĩa là đưa cả vào cuộc sống” (Nguyễn Thị Kim Hiền, 2007). Với thiên chức và sứ mệnh của một nhà văn,

Aitmatov không chỉ lắng nghe tiếng vang của linh hồn mình, mà còn tự mình tạo thành những tiếng vang và chính bản ông cũng trở thành một tiếng vang của linh hồn thời đại.

Khởi đi từ truyền thống và hòa mình trong trào lưu chung của văn học nhân loại nửa sau thế kỷ XX, điều đó không làm giảm đi bản sắc của nhà văn Kirghizia, mà chính trong hoàn cảnh đó nhà văn khẳng định địa vị của mình. Sử dụng folklore của miền Trung Á, khác hẳn với châu Mỹ Latinh xa xôi về nguồn cội, và nó trở thành một phương tiện kỳ diệu trong hoạt động khám phá những khúc mắc, những sai lầm, những ngộ nhận trong thực tại xã hội Xô viết. Với tác giả, đó là một sự mở toang ý tưởng trong sự nương náu vào cổ mẫu, biểu tượng, huyền thoại... Điều này đã mở rộng bút lực khái quát hóa hiện thực đa chiều và trở thành kiểu tư duy độc đáo của Aitmatov trong mối quan hệ khăng khít với truyền thống văn hóa dân tộc, và thống nhất với những vấn đề cấp bách của thời đại.

Tài liệu tham khảo

- Aitmatov, C. (1958, 1963). *Jamilya, Truyện núi đồi và thảo nguyên*. Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Ngọc Bằng, Cao Xuân Hạo, Bò Xuân Tiến dịch (2011). Hà Nội, Nxb Thời đại.
- Aitmatov, C. (1970, 1966, 1977). *Con tàu trắng, Vĩnh biệt Gunxaru!, Con chó hoang chạy ven bờ biển*. Phạm Mạnh Hùng dịch (1982). Hà Nội, Nxb Tác phẩm Mới.
- Aitmatov, C. (1980). *Và một ngày dài hơn thế kỷ*. Lê Khánh Trường - Nguyễn Đức Dương dịch (1986). Tp Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.

- Aitmatov, C. (1986). *Đoạn đầu dài. Vũ*
Việt dịch (1989). Hà Nội, Nxb Tác
phẩm Mới.
- Chu Xuân Diên (2008). *Nghiên cứu văn hóa*
dân gian (phương pháp, lịch sử, thể
loại). Hà Nội, Nxb Giáo dục.
- Doraiswamy, R. (2005). *The Post-Soviet*
Condition: Chingiz Aitmatov in the
'90s. Aakar Books, New Delhi, 107p.
https://archive.org/stream/B-001-028-040-ALL/B-001-028-040-01_pdf.
- Đào Ngọc Chương (2008). *Phê bình huyền*
thoại. Tp Hồ Chí Minh, Nxb ĐHQG
Tp Hồ Chí Minh.
- Đỗ Đức Hiếu (chủ biên, 2004). *Từ điển văn*
học (bộ mới). Hà Nội, Nxb Thế giới.
- Eurasianet (2008). *Kyrgyzstan: Chingiz*
Aitmatov, A Modern Hero, Dies,
[https://eurasianet.org/kyrgyzstan-chingiz-aitmatov-a-modern-hero-](https://eurasianet.org/kyrgyzstan-chingiz-aitmatov-a-modern-hero-dies)
[dies](https://eurasianet.org/kyrgyzstan-chingiz-aitmatov-a-modern-hero-dies).
- Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc
Phi (1993). *Từ điển thuật ngữ văn*
học. Hà Nội, Nxb Giáo dục.
- Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan (đồng chủ
biên, 2005). *Folklore thế giới một số*
công trình nghiên cứu cơ bản (2 tập).
Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội.
- Nguyễn Thị Kim Hiền (2007). *Tiểu thuyết*
mới của Chingiz Aitmatov. Theo Hội
Văn học Nghệ thuật Việt Nam tại Liên
Bang Nga.
[http://nguoibanduong.net/index.php?](http://nguoibanduong.net/index.php?nv=News&at=article&sid=50)
[nv=News&at=article&sid=50](http://nguoibanduong.net/index.php?nv=News&at=article&sid=50)
- Tylor, E. B. (1871). *Primitive Culture:*
Researches into the Development of
Mythology, Philosophy, Religion,
Art, and Custom (2 vols). John
Murray, London. *Văn hóa nguyên*
thủy (Huyền Giang dịch, 2019). Hà
Nội, Nxb Tri thức.

